TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CỬA LÒ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 27/05/2022
"Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Vỹ

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cửa Lò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLST - HNGĐ ngày 24/01/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991

Trú tại: Khối 06, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Chu Đình D, sinh năm 1993, tên gọi khác: Dương B

Nơi ĐKHKTT: Khối 06, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 52, phân trại số 02 thuộc trại giam số 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

(Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/01/2022, tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 24/09/2015, chị Nguyễn Thị T và anh Chu Đình D đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã N, huyện N, tỉnh

Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016, năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, tình cảm rạn nứt. Tháng 03 năm 2017, anh Chu Đình D phạm tội, bị xử phạt 15 năm tù, đang phải đi chấp hành án. Nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị T xin được ly hôn với anh Chu Đình D.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Chu Thị H, sinh ngày 10/11/2015 và Chu Đình H, sinh ngày 10/01/2017. Hiện tại cả hai cháu đều đang ở với mẹ. Nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Chu Đình D.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Chu Đình D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Chu Thị H, sinh ngày 10/11/2015 và Chu Đình H, sinh ngày 10/01/2017. Nếu ly hôn, anh D có nguyện vọng giao 02 cháu Chu Thị H, Chu Đình H cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và thống nhất với chị T tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D .

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Thống nhất với chị Nguyễn Thị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Chu Đình D; Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Chu Thị H, sinh ngày 10/11/2015 và Chu Đình H, sinh ngày 10/01/2017 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D . Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình do chị Nguyễn Thị T yêu cầu, nơi ĐKHKTT của bị đơn – anh Chu Đình D ở khối 06, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị T, anh Chu Đình D. Tuy nhiên chị T có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải; chị T , anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T, anh Chu Đình D theo quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Chu Đình D đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/09/2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016, năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, tình cảm rạn nứt. Tháng 03 năm 2017, anh Chu Đình D phạm tội, bị xử phạt 15 năm tù hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 3 – Bộ công an. Nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị T xin được ly hôn với anh Chu Đình D. Quá trình giải quyết vụ án, chị T , anh D đều thống nhất ly hôn, có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Hiện nay, anh Chu Đình D đang phải chấp hành án tại Trại giam số 3 – C10 – Bộ công an. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T , anh D thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều thống nhất ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của chị T , anh D là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội; căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Chu Đình D.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Chu Thị H, sinh ngày 10/11/2015 và Chu Đình H, sinh ngày 10/01/2017. Hiện tại cả hai cháu đều đang ở với mẹ. Chị T, anh D thống nhất giao 02 cháu Chu Thị H, sinh ngày 10/11/2015 và Chu Đình H, sinh ngày 10/01/2017 cho chị T trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Xét thấy nguyện vọng của chị T , anh D là chính đáng và phù hợp với hoàn cảnh thực tế của chị T , anh D hiện tại. Để cháu Chu Thị H và cháu Chu Đình H phát triển đầy đủ thể chất, tinh thần, ổn định cuộc sống nên giao 02 cháu Chu Thị H và cháu Chu Đình H cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị T đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh D, anh D hiện đang phải đi chấp hành án phạt tù, có nguyện vọng xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng. Đề nghị, nguyện vọng của chị T, anh D là chính đáng nên Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Chu Đình D.

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Chị Nguyễn Thị T, anh Chu Đình D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Chu Đình D.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Chu Thị H, sinh ngày 10/11/2015 và Chu Đình H, sinh ngày 10/01/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Chu Đình D.

Anh Chu Đình D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai đ-ược cản trở. Chị Nguyễn Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Chu Đình D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Chu Đình D không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò theo biên lai số 0001080 ngày 21/01/2022. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THADS thị xã Cửa Lò;
- UBND xã Nghi Thiết, H. Nghi Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CỬA LÒ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 27/05/2022
"Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Vỹ

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cửa Lò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLST - HNGĐ ngày 24/01/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991
Trú tại: Khối 06, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
- Bị đơn: Anh Chu Đình D, sinh năm 1993, tên gọi khác: Dương Bá
Nơi ĐKHKTT: Khối 06, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
Hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 22, phân trại số 02 thuộc trại giam số 3, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

(Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/01/2022, tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 24/09/2015, chị Nguyễn Thị T và anh Chu Đình D đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016, năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, tình cảm rạn nứt. Tháng 03 năm 2017, anh Chu Đình D phạm tội, bị xử phạt 15 năm tù, đang phải đi chấp hành án. Nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị T xin được ly hôn với anh Chu Đình D.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Chu Thị H, sinh ngày 10/11/2015 và Chu Đình H, sinh ngày 10/01/2017. Hiện tại cả hai cháu đều đang ở với mẹ. Nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Chu Đình D.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Chu Đình D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Chu Thị H, sinh ngày 10/11/2015 và Chu Đình H, sinh ngày 10/01/2017. Nếu ly hôn, anh D có nguyện vọng giao 02 cháu Chu Thị H, Chu Đình H cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và thống nhất với chị T tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D .

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Thống nhất với chị Nguyễn Thị T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Chu

Đình D; Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Chu Thị H, sinh ngày 10/11/2015 và Chu Đình H, sinh ngày 10/01/2017 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh D . Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình do chị Nguyễn Thị T yêu cầu, nơi ĐKHKTT của bị đơn – anh Chu Đình D ở khối 06, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị T, anh Chu Đình D. Tuy nhiên chị T có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải; chị T , anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T, anh Chu Đình D theo quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Chu Đình D đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/09/2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016, năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, tình cảm rạn nứt. Tháng 03 năm 2017, anh Chu Đình D phạm tội, bị xử phạt 15 năm tù hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 3 – Bộ công an. Nay vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị T xin được ly hôn với anh Chu Đình D. Quá trình giải quyết vụ án, chị T , anh D đều thống nhất ly hôn, có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử, yêu cầu

Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Hiện nay, anh Chu Đình D đang phải chấp hành án tại Trại giam số 3 – C10 – Bộ công an. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị chị T , anh D thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều thống nhất ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của chị T , anh D là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội; căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Chu Đình D.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Chu Thị H, sinh ngày 10/11/2015 và Chu Đình H, sinh ngày 10/01/2017. Hiện tại cả hai cháu đều đang ở với mẹ. Chị T , anh D thống nhất giao 02 cháu Chu Thị H, sinh ngày 10/11/2015 và Chu Đình H, sinh ngày 10/01/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Xét thấy nguyện vọng của chị T , anh D là chính đáng và phù hợp với hoàn cảnh thực tế của chị T , anh D hiện tại và phù hợp nguyện vọng của các cháu là được với mẹ. Để cháu Chu Thị H và cháu Chu Đình H phát triển đầy đủ thể chất, tinh thần, ổn định cuộc sống nên giao 02 cháu Chu Thị H và cháu Chu Đình H cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị T đề nghị Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh D , anh D hiện đang phải đi chấp hành án phạt tù, có nguyện vọng xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng. Đề nghị, nguyện vọng của chị T , anh D là chính đáng nên Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Chu Đình D.

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Chị Nguyễn Thị T, anh Chu Đình D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Chu Đình D.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Chu Thị H, sinh ngày 10/11/2015 và Chu Đình H, sinh ngày 10/01/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Chu Đình D.

Anh Chu Đình D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai đ-ược cản trở. Chị Nguyễn Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Chu Đình D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Chu Đình D không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò theo biên lai số 0001080 ngày 21/01/2022. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THADS thị xã Cửa Lò;
- UBND phường Nghi Hải, TX Cửa Lò;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh